

# **GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM, GIÀNH TOÀN VẬN LÃNH THỔ TỔ QUỐC (1973 - 1975)**

## **\* Chiến dịch Huế- Đà Nẵng (từ 21-3 đến 29-3-1975)**

Ngày 18-3, trong lúc chiến dịch Tây Nguyên đang diễn ra và giành được thắng lợi to lớn, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp và hạ quyết tâm giải phóng miền Nam trong năm 1975, không chờ đến năm 1976 .

Để thực hiện quyết tâm ấy, theo đề nghị của Quân uỷ Trung ương, hướng chiến lược chủ yếu là Sài Gòn. Trước mắt, Trị - Thiên - Đà Nẵng là hướng chiến lược quan trọng. Phương châm chiến dịch là Táo bạo, bất ngờ, kịp thời, chắc thắng. Phối hợp với Tây Nguyên, tại Mặt trận Trị - Thiên - Huế, quân ta cũng đẩy mạnh các hoạt động phối hợp. Từ ngày 5-3 đến 20-3, Quân khu V và Quân khu Trị - Thiên - Huế đã làm tan rã một bộ phận quan trọng lực lượng địch ở vùng giáp ranh và đồng bằng, giải phóng phần còn lại của tỉnh Quảng Trị (19-3) và các quận lỵ Tiên Phước, Phước Lâm, Sơn Trà, Trà Bồng thuộc Quảng Đà - Nam Quảng Ngãi, tạo thành thế uy hiếp Huế - Đà Nẵng. Từ ngày 21 đến ngày 26-3, quân ta tiến công chia cắt Huế với Đà Nẵng, tiêu diệt Sư đoàn bộ binh số 1 , liên đoàn biệt động quân..., giải phóng thành phố Huế (25-3) và toàn

bộ tỉnh Thừa Thiên (26-3). Cùng thời gian này, quân ta tiến vào giải phóng thị xã Tam Kỳ (24-3), Quảng Ngãi (25-3), Chu Lai (26-3), tạo thành thế uy hiếp Đà Nẵng từ phía Nam.

Sau khi đánh chiếm thị xã Tam Kỳ và thành phố Huế, các cánh quân của ta từ Thừa Thiên và Quảng Nam nhanh chóng cơ động, thần tốc, táo bạo, đồng loạt tiến công, phá vỡ tuyến phòng thủ vòng ngoài của địch. Đà Nẵng, thành phố lớn thứ hai ở miền Nam, nhưng lại là căn cứ quân sự liên hợp lớn nhất của Mĩ - ngụy, rơi vào thế cô lập. Hơn 10 vạn quân ngụy thất trận từ các nơi dồn về trong thành phố trở nên hỗn loạn, không còn khả năng chiến đấu.

Sáng 29-3, từ các hướng, quân ta đồng loạt tiến công vào thành phố. Buổi chiều cùng ngày, quân ta đánh chiếm toàn bộ các mục tiêu quan trọng trong thành phố Đà Nẵng và bán đảo Sơn Trà. Kết hợp với đòn tiến công quân sự, lực lượng địa phương nổi dậy diệt ác phá thế kìm kẹp, giải phóng hoàn toàn Đà Nẵng vào lúc 17 giờ ngày 29-3-1975. Cùng thời gian với chiến dịch Tây Nguyên và Huế - Đà Nẵng, từ cuối tháng 3 đầu tháng 4-1975, quân và dân các tỉnh còn lại ở ven biển miền Trung, Nam Tây Nguyên và ở một số tỉnh thuộc Nam Bộ cũng nổi dậy giành quyền làm chủ. Từ ngày 14 đến 29-4, các đảo thuộc quần đảo Trường Sa (do quân ngụy Sài Gòn chốt giữ) lần lượt được giải phóng.

Tiếp theo chiến thắng Tây Nguyên, chiến thắng Huế - Đà Nẵng đã góp phần làm thay đổi hẳn so sánh về thế và lực giữa ta và địch. Lực lượng giảm xuống còn một nửa (từ 4 quân đoàn chủ lực, chỉ còn lại 2 quân đoàn: III và IV). Ngược lại, lực lượng cách mạng miền Nam được giữ vững và bổ sung, được trang bị đầy đủ, hoàn toàn cơ động và có dự trữ dồi dào.

Ngày 25-3-1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng triệu tập một phiên họp lịch sử. Bộ Chính trị khẳng định: "Cuộc tiến công chiến lược của ta bắt đầu với chiến dịch Tây Nguyên. Thời cơ chiến lược mới đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam" 1. Do đó, phải "Tập trung nhanh nhất lực lượng, binh khí, kỹ thuật và vật chất giải phóng miền Nam trước mùa mưa" . cùng ngày, Bộ Chính trị quyết định thành lập Hội đồng chỉ viện miền Nam ở Trung ương, do Thủ tướng Chính phủ Phạm Văn Đồng làm Chủ tịch và Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thanh Nghị làm Phó Chủ tịch. Ngày 31-3-1975, Bộ Chính trị họp, nêu rõ: "Cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam không những đã bước vào giai đoạn phát triển nhảy vọt mà thời cơ chiến lược để tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa vào sào huyệt của địch đã chín muồi. Từ giờ phút này, trận quyết chiến chiến lược cuối cùng của quân và dân ta đã bắt đầu, nhằm hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và thực hiện thống nhất Tổ quốc" .

Với cuộc họp ngày 31-3-1975 của Bộ Chính trị, số phận của ngụy quyền Sài Gòn đã được định đoạt.

**\* Chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định được mang tên "chiến dịch Hồ Chí Minh" (từ 2-4 đến 30-4-1975)**

Sài Gòn là một thành phố lớn nhất ở miền Nam, lại là sào huyệt cuối cùng của một kẻ địch hết sức ngoan cố. Do vậy, chúng ta không thể chủ quan coi thường địch; chủ trương tập trung binh lực lớn cho chiến dịch có tính quyết định này. Phương châm của chiến dịch là Thần tốc, táo bạo, bất ngờ và chắc thắng. Khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng!" đã biến thành hiện thực ở thời điểm sôi động nhất này. Ngay từ những ngày đầu tháng 4-1975, trên tất cả các nẻo đường của đất nước, đường bộ, đường sông, đường biển, đường sắt đều hết sức nhộn nhịp vì người và xe. Các loại máy bay vận tải, máy bay lên thẳng cũng được sử dụng để chở quân, chở đạn dược vào chiến trường trọng điểm. Hầu như toàn bộ lực lượng vận tải trên miền Bắc đều được huy động trong một chiến dịch chi viện lớn nhất từ trước tới nay.

Tại thành phố Sài Gòn lúc đó, thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành uỷ (12-4-1975), lực lượng cán bộ ở nội đô và ở vùng ven được tăng cường: trong nội thành, có gần 1.000 đảng viên và đoàn viên, ngoài

ra còn hàng nghìn quần chúng nòng cốt và tích cực... Ngoài 3.345 dân quân, du kích, còn có 233 tự vệ mật. Bộ đội tập trung của thành có 2 trung đoàn và 5 tiểu đoàn; mỗi huyện cũng có từ 1 đến 2 đại đội; có 6 trung đoàn đặc công đã ém sẵn các vị trí trong thành phố và các vùng ven... Để đảm bảo cho chiến dịch toàn thắng, đồng thời bảo vệ được an toàn tính mạng của nhân dân và các công trình văn hoá, nghệ thuật...trong thành phố, chúng ta chủ trương đánh trúng vào 5 mục tiêu quan trọng nhất: Dinh Độc Lập, Bộ Tổng tham mưu, Tổng Nha cảnh sát, Biệt khu Thủ đô và Sân bay Tân Sơn Nhất. Các đơn vị lớn của ta trên các hướng tiến vào áp sát thành phố Sài Gòn - Gia Định đã lần lượt tiêu diệt các căn cứ phòng thủ từ xa của địch. Trong các trận đánh ấy, quan trọng nhất là trận đánh thị xã Xuân Lộc (Long Khánh), một vị trí án ngữ cửa ngõ phía đông thành phố Sài Gòn - Gia Định, nhằm tạo thế có lợi mở đường tiến công Sài Gòn.

Sáng 9-4-1975, quân ta nổ súng tiến công Xuân Lộc và tiểu khu Long Khánh. Cuộc chiến đấu diễn ra rất gay go, quyết liệt. Ngày 16-4, căn cứ phòng thủ của địch ở Phan Rang bị phá vỡ, tỉnh Ninh Thuận được giải phóng. Thừa thắng, quân ta kết hợp với lực lượng quần chúng nổi dậy lần lượt giải phóng tỉnh Bình Thuận với thị xã Phan Thiết (19-4)... Quân nguy lâm vào tình trạng nguy ngập thực sự. Sự sống còn chỉ có thể tính từng ngày, từng tuần, không thể tính từng tháng. Ngày 18-4, Tổng thống Mĩ ra lệnh

di tản người Mĩ ra khỏi Sài Gòn. Ngày 20-4, quân địch ở Xuân Lộc buộc phải rút chạy, quân ta giải phóng tỉnh Long Khánh.

Chiến thắng Xuân lộc làm rung chuyển toàn bộ hệ thống phòng thủ của địch ở xung quanh Sài Gòn, làm cho tinh thần quân ngụy càng thêm suy sụp.

Ngày 21-4, theo "gợi ý" của Mĩ, Nguyễn Văn Thiệu từ chức Tổng thống, Trần Văn Hương lên thay để có tính chất "hợp hiến", nhưng chính là một bước để chuyển cho Dương Văn Minh, người mà chúng cho rằng ta có thể chấp nhận thương lượng. Đến ngày 26-4, các quân đoàn chủ lực và binh khí kỹ thuật của ta đã có mặt tại các vị trí tập kết. Cùng ngày, Trần Văn Hương tuyên bố nhường chức Tổng thống cho Dương Văn Minh. Đúng 17 giờ ngày 26-4, quân ta nổ súng tiến công vào tuyến phòng thủ của địch ở phía đông Sài Gòn, chính thức mở màn chiến dịch Hồ Chí Minh. Từ đó đến ngày 28-4, các binh đoàn chủ lực của ta lần lượt tiêu diệt các căn cứ phòng thủ vòng ngoài của địch, hình thành thế bao vây áp sát thành phố Sài Gòn – Gia Định. Cùng thời gian này, các đơn vị đặc công, biệt động và lực lượng vũ trang nội thành làm nhiệm vụ đánh địch, giữ các cầu vào thành phố, dẫn đường cho các binh đoàn đánh chiếm các mục tiêu đã định; đồng thời hỗ trợ cho quân chúng nổi dậy phối hợp với các cuộc tiến công quân sự.